

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NHẪM HẠN CHẾ VIỆC PHẢI CHUYỂN TỪ THỦ TỤC RÚT GỌN SANG THỦ TỤC CHUNG ĐỂ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

*TS. PHAN THỊ THANH MAI **

Thủ tục rút gọn trong tố tụng hình sự (TTHS) được áp dụng để giải quyết những vụ án hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng, có tính chất quả tang, đơn giản, chứng cứ rõ ràng, người thực hiện hành vi phạm tội có căn cước, lai lịch rõ ràng. Thủ tục này có đặc điểm rút ngắn về thời gian và đơn giản hơn về thủ tục so với thủ tục chung. Trong số các thủ tục đặc biệt được quy định trong BLTTHS Việt Nam, thủ tục rút gọn có đặc thù riêng. Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên và thủ tục áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc là những thủ tục đặc biệt được áp dụng đối với những đối tượng đặc biệt. Các thủ tục này đều theo hướng có lợi hơn cho bị can, bị cáo; chú ý đến việc đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng đặc biệt này. Khác với hai thủ tục trên, thủ tục rút gọn theo quy định của BLTTHS năm 2003 tiềm ẩn những điều kiện có thể dẫn đến hạn chế các quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo, vì vậy, cần cân nhắc, thận trọng trong việc quy định và thi hành thủ tục này.

Thủ tục rút gọn có ý nghĩa pháp lý và xã hội sâu sắc trong tình hình hiện nay. Thủ tục này là cơ sở pháp lý để các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết nhanh chóng, kịp thời nhiều vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, có

tính chất quả tang, đơn giản, rõ ràng; tiết kiệm được thời gian, tiền bạc, công sức trong việc giải quyết những vụ án loại này, tập trung vào việc giải quyết những vụ án nghiêm trọng, đáp ứng yêu cầu kịp thời, nhanh chóng của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm; góp phần giải quyết tình trạng tồn đọng án và vi phạm các quy định của BLTTHS về thời hạn. Việc giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn tạo điều kiện để nhanh chóng khắc phục những thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, góp phần đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân; tiết kiệm được thời gian, chi phí cho những người tham gia tố tụng, giúp họ nhanh chóng ổn định cuộc sống và tham gia vào các quan hệ pháp luật khác. Tuy nhiên, mục đích và ý nghĩa của thủ tục rút gọn chỉ thực sự đạt được nếu vụ án đã áp dụng thủ tục rút gọn không phải chuyển sang thủ tục chung để giải quyết. Bởi vì nếu vụ án đã áp dụng thủ tục rút gọn sau đó phải áp dụng thủ tục chung để giải quyết thì không những không rút ngắn được về thời gian, không đơn giản được về thủ tục mà thậm chí còn làm cho trình tự tố tụng kéo

* Giảng viên chính Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

dài và phức tạp hơn so với vụ án chỉ áp dụng thủ tục chung để giải quyết. Vì vậy, cần có biện pháp hạn chế những trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng phải áp dụng thủ tục chung để giải quyết vụ án trước đó đã áp dụng thủ tục rút gọn.

Theo nội dung được quy định tại các Điều 318, khoản 2 Điều 322, khoản 5 Điều 324 BLTTHS năm 2003, thủ tục rút gọn chỉ áp dụng đối với việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm. Việc xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đối với vụ án đã xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn được tiến hành theo thủ tục chung. Trong trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc tạm đình chỉ vụ án thì viện kiểm sát phải ra quyết định huỷ bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và vụ án được giải quyết theo thủ tục chung. Ở giai đoạn xét xử sơ thẩm, trong trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc tạm đình chỉ vụ án thì toà án chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát và vụ án được giải quyết theo thủ tục chung. Trong những trường hợp này, điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn không còn đầy đủ, tính chất của vụ án đã trở nên phức tạp, vì vậy cần áp dụng thủ tục chung để giải quyết. Để hạn chế trường hợp phải chuyển sang áp dụng thủ tục chung để giải quyết đối với những vụ án trước đó đã áp dụng thủ tục rút gọn thì phải hạn chế những trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung, tạm đình chỉ hoặc đình chỉ vụ án; bản án, quyết định của toà án bị kháng cáo hoặc kháng nghị. Để góp phần đạt được mục đích này, chúng tôi kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định pháp luật về thủ tục rút gọn như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn

Theo quy định tại Điều 319 BLTTHS, thủ tục rút gọn chỉ được áp dụng khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Người thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang;
- Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng;
- Tội phạm được thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng;
- Người phạm tội có căn cước, lai lịch rõ ràng.

Quy định về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn tại Điều 319 BLTTHS năm 2003 về cơ bản là thống nhất với những quy định về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn trong các văn bản pháp luật trước đây như Thông tư của Thủ tướng chính phủ số 139-TTg ngày 28/5/1974 hướng dẫn về thủ tục điều tra, truy tố, xét xử các vụ án phạm pháp quả tang; Thông tư của TANDTC số 10-TATC ngày 8/7/1974 về thủ tục rút ngắn trong việc điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án hình sự ít nghiêm trọng, phạm pháp quả tang, đơn giản, rõ ràng; Chỉ thị số 954-CP ngày 17/8/1974 của Bộ công an hướng dẫn về việc áp dụng thủ tục rút ngắn đối với các vụ án hình sự ít nghiêm trọng; Thông tư liên ngành của TANDTC, VKSNDTC, Bộ nội vụ số 12/TTLN ngày 31/12/1990 hướng dẫn điều tra, truy tố, xét xử đối với một số loại tội phạm. Những quy định này đã được kiểm nghiệm qua thực tiễn áp dụng, về cơ bản là hợp lý và khả thi. Tuy nhiên, theo chúng tôi, quy định về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn tại Điều 319 vẫn cần hoàn thiện hơn.

Thứ nhất, việc sử dụng thuật ngữ “người

thực hiện hành vi phạm tội” tại khoản 1 và “người phạm tội” ở khoản 3 Điều này là không phù hợp với nguyên tắc “*không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của toà án đã có hiệu lực pháp luật*” được quy định tại Điều 10 BLTTHS. Đây không chỉ là nguyên tắc tố tụng được Việt Nam và các nước trên thế giới ghi nhận mà còn là một trong những quyền cơ bản của công dân được quy định trong các công ước quốc tế như Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền ngày 10/12/1948 (Điều 11); Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị ngày 16/12/1966 (khoản 2 Điều 14).⁽¹⁾ Vào thời điểm viện kiểm sát xem xét điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn thì người mà viện kiểm sát áp dụng thủ tục rút gọn đối với họ chưa bị coi là người có tội. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc tố tụng, đảm bảo quyền công dân, tránh những định kiến của cơ quan tiến hành tố tụng đối với bị can có thể dẫn đến những sai lầm trong việc xác định sự thật của vụ án, theo chúng tôi cần thay các thuật ngữ “người thực hiện hành vi phạm tội” tại khoản 1 và “người phạm tội” ở khoản 4 Điều 319 bằng thuật ngữ “bị can”.

Kiến nghị sử dụng từ “bị can” ở Điều 319 BLTTHS như đã trình bày có liên quan đến việc quyết định áp dụng thủ tục rút gọn quy định tại Điều 320 BLTTHS. Điều 320 BLTTHS quy định việc áp dụng thủ tục rút gọn được quyết định sau khi khởi tố vụ án, sau đó gửi cho bị can hoặc đại diện hợp pháp của họ trong thời hạn 24 giờ mà không quy định phải khởi tố bị can trước khi ra quyết định. Theo chúng tôi, trong trường hợp phạm

tội quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, rõ ràng thì khi có căn cứ khởi tố vụ án cũng đồng thời có căn cứ khởi tố bị can nên khi quyết định áp dụng thủ tục rút gọn phải là khi đã khởi tố bị can rồi, nếu chưa có căn cứ để ra quyết định khởi tố bị can thì không thể coi là sự việc đơn giản, rõ ràng để áp dụng thủ tục rút gọn. Mặt khác, nếu sau khi quyết định áp dụng thủ tục rút gọn mới khởi tố bị can thì sẽ khó đảm bảo thời hạn giao quyết định áp dụng thủ tục rút gọn trong 24 giờ theo quy định của pháp luật, dẫn đến vi phạm thời hạn tố tụng và phải chuyển sang giải quyết theo thủ tục chung. Vì vậy, chúng tôi kiến nghị bổ sung khoản 1 Điều 320 BLTTHS như sau: “Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, theo đề nghị của cơ quan điều tra hoặc xét thấy vụ án có đủ các điều kiện quy định tại Điều 319 của Bộ luật này, viện kiểm sát có thể ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn”. Sau khi đã khởi tố bị can mới xem xét việc quyết định áp dụng thủ tục rút gọn thì việc dùng từ bị can ở Điều 319 là hoàn toàn hợp lí.

Thứ hai, khoản 4 Điều 319 chỉ đề cập điều kiện người phạm tội có căn cước, lai lịch rõ ràng. Theo chúng tôi quy định như vậy là chưa đầy đủ mà cần phải quy định thêm điều kiện “xác định dễ dàng, nhanh chóng”. Có những nội dung trong căn cước lí lịch của bị can là rõ ràng nhưng để kiểm tra, xác minh lại cần nhiều thời gian trong khi thời hạn điều tra, truy tố, xét xử lại rất ngắn thì cũng không khả thi để áp dụng thủ tục rút gọn. Nếu viện kiểm sát đã quyết định áp dụng thủ tục rút gọn, sau đó do việc xác minh lí lịch bị can

cần nhiều thời gian nên vi phạm thời hạn điều tra, truy tố thì sẽ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; nếu để đảm bảo thời hạn mà việc điều tra không đầy đủ thì lại có thể thiếu những chứng cứ không thể bổ sung tại phiên toà. Cả hai trường hợp đều dẫn đến việc phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung và phải chuyển sang giải quyết theo thủ tục chung. Vì vậy, việc quy định bổ sung điều kiện xác định căn cước, lai lịch nhanh chóng, dễ dàng là điều kiện pháp lí cần thiết để hạn chế việc phải chuyển từ thủ tục rút gọn sang thủ tục chung để giải quyết vụ án. Trước đây, Thông tư liên ngành của TANDTC, VKSNDTC, BNV số 12/TTLN ngày 31/12/1990 cũng quy định việc “kẻ phạm tội có căn cước rõ ràng; không cần phải mất nhiều thời gian để xác minh về nhân thân của họ” là một điều kiện để áp dụng thủ tục rút ngắn.

Thứ ba, pháp luật hiện hành không quy định điều kiện phải có sự đồng ý áp dụng thủ tục rút gọn của bị can và đại diện hợp pháp của họ mà chỉ có quy định về quyền khiếu nại của họ đối với quyết định này. Có một số ý kiến cho rằng do văn hoá pháp lí, mặt bằng hiểu biết pháp luật của nhân dân còn nhiều hạn chế nên việc đưa điều kiện này vào BLTTHS là chưa thực sự phù hợp với thực tế của Việt Nam hiện nay.⁽²⁾ Ngược lại, nhiều ý kiến cho rằng cần bổ sung điều kiện người thực hiện hành vi phạm tội đồng ý lựa chọn áp dụng thủ tục rút gọn vì thủ tục rút gọn với việc rút ngắn thời gian và rút gọn một số thủ tục tố tụng nên phần nào ảnh hưởng đến quyền của bị can, bị cáo, đặc biệt là quyền bào chữa. Mặt khác, sẽ là không

công bằng nếu một người thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất đơn giản, rõ ràng lại bị xử lí theo thủ tục ít nhiều mang tính hạn chế hơn so với những trường hợp phạm tội nghiêm trọng, phức tạp. Từ đó, có thể thấy rằng việc quy định bị can có quyền lựa chọn hình thức thông thường hay rút gọn đối với vụ án của mình là hoàn toàn cần thiết, bởi quyền được xét xử với thủ tục đầy đủ theo luật TTHS là quyền cơ bản của công dân. Đây là yêu cầu cần thiết để đảm bảo quyền con người trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay.⁽³⁾ Chúng tôi đồng ý với quan điểm và những lập luận này và bổ sung thêm một số ý kiến để làm rõ sự cần thiết phải quy định thêm điều kiện này:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 320 BLTTHS, bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại quyết định áp dụng thủ tục rút gọn, thời hiệu khiếu nại là ba ngày, kể từ ngày nhận được quyết định. Khiếu nại được gửi đến viện kiểm sát đã ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và phải được giải quyết trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại. Quy định này đã phần nào đảm bảo quyền của bị can và đại diện hợp pháp của họ đối với việc áp dụng thủ tục rút gọn, tuy nhiên đó là quyền có tính chất thụ động trước quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng mà không phải quyền lựa chọn một cách chủ động. Điều 320 BLTTHS không quy định rõ viện kiểm sát phải giải quyết như thế nào khi có khiếu nại của bị can và đại diện hợp pháp của họ nên có thể hiểu là nội dung khiếu nại của bị can hoặc đại diện hợp pháp của họ có thể được chấp

nhận hoặc không chấp nhận. Trong trường hợp chấp nhận khiếu nại, viện kiểm sát huỷ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và vụ án được chuyển sang giải quyết theo thủ tục chung. Trong trường hợp không chấp nhận khiếu nại, vụ án vẫn được giải quyết theo thủ tục rút gọn thì khả năng bị can hoặc đại diện hợp pháp của họ kháng cáo bản án sơ thẩm là rất cao. Khi bị can và đại diện hợp pháp của họ đã không chấp nhận thủ tục rút gọn thì thông thường họ cũng sẽ không tin tưởng vào kết quả của việc xét xử nên họ sẽ tận dụng quyền kháng cáo của mình để phản đối kết quả xét xử nói riêng cũng như kết quả của quá trình tố tụng theo thủ tục rút gọn nói chung. Hậu quả pháp lí của việc kháng cáo dẫn đến việc phải xét xử phúc thẩm vụ án theo thủ tục chung, nếu toà án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại thì việc điều tra xét xử lại cũng được tiến hành theo thủ tục chung. Như vậy, trong cả hai trường hợp chấp nhận hoặc không chấp nhận khiếu nại về quyết định áp dụng thủ tục rút gọn đều có thể dẫn đến hậu quả vụ án phải chuyển sang giải quyết theo thủ tục chung. Sẽ là hợp lí hơn nếu như thay vì quy định cho bị can và đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại quyết định áp dụng thủ tục rút gọn bằng quy định chỉ áp dụng thủ tục rút gọn khi bị can và đại diện hợp pháp của họ đồng ý lựa chọn giải quyết vụ án bằng thủ tục rút gọn. Trước khi quyết định áp dụng thủ tục rút gọn, cơ quan điều tra thông báo cho bị can và đại diện hợp pháp của họ việc vụ án thuộc trường hợp có thể áp dụng thủ tục rút gọn, giải thích rõ cho họ về thủ tục

này và quyền của họ trong việc lựa chọn việc áp dụng thủ tục chung hay thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án mà trong đó mình là bị can.

Luật TTHS của nhiều nước có áp dụng những thủ tục có tính chất rút gọn thủ tục và rút ngắn thời gian (với những tên gọi khác nhau và những quy định cụ thể cũng khác nhau) cũng coi việc bị can, bị cáo đồng ý lựa chọn thủ tục đặc biệt đó là điều kiện không thể thiếu để áp dụng. Ví dụ, Điều 462 BLTTHS Nhật Bản quy định yêu cầu của công tố viên yêu cầu toà giám lược ra lệnh xử phạt theo thủ tục giám lược phải kèm theo văn bản đồng ý của người bị tình nghi;⁽⁴⁾ Điều 314 BLTTHS Liên bang Nga quy định bị can có quyền tuyên bố đồng ý với nội dung buộc tội họ và yêu cầu ra bản án mà không cần tiến hành xét xử và việc đưa ra yêu cầu là tự nguyện;⁽⁵⁾ thủ tục mặc cả thú tội ở Mỹ và một số nước (thực chất là thủ tục đặc biệt có tính chất rút gọn theo trình tự tố tụng không đầy đủ) đòi hỏi phải có sự dàn xếp giữa bị cáo, người bào chữa với cơ quan tiến hành tố tụng; theo luật TTHS Italia, bị cáo có thể yêu cầu xét xử rút gọn, thẩm phán phải quyết định có xét xử theo thủ tục này hay không; theo luật TTHS Tây Ban Nha, chỉ áp dụng thủ tục rút gọn nếu cả bị cáo và công tố viên đồng ý với thủ tục này⁽⁶⁾...

Từ những phân tích trên, chúng tôi kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều 319 BLTTHS như sau: “Điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn:

Thủ tục rút gọn chỉ được áp dụng khi có đủ các điều kiện sau:

1. Bị can bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang;

...

4. Bị can có căn cước, lai lịch rõ ràng, có thể xác định nhanh chóng, dễ dàng.

5. Bị can và người đại diện hợp pháp của họ đồng ý lựa chọn áp dụng thủ tục rút gọn”.

2. Bổ sung quy định về việc cơ quan tiến hành tố tụng phải yêu cầu đoàn luật sư, uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cử người bào chữa cho bị can, bị cáo trong vụ án khi áp dụng thủ tục rút gọn nếu họ và đại diện hợp pháp của họ không mời người bào chữa

Khi áp dụng thủ tục rút gọn, vấn đề cần đặc biệt quan tâm là việc đảm bảo quyền bào chữa của bị can, bị cáo. Khi thời hạn điều tra, truy tố, xét xử rút ngắn, việc bị can, bị cáo chuẩn bị cho việc tự bào chữa hay liên hệ và mời người bào chữa cho mình là rất khó khăn và khó có thể cẩn thận, kỹ lưỡng. Quyền bào chữa của bị can, bị cáo không được đảm bảo sẽ ảnh hưởng đến việc giải quyết đúng đắn vụ án đồng thời làm cho bị can, bị cáo không yên tâm, không thoải mái với kết quả giải quyết của toà án, dễ dẫn đến việc kháng cáo phúc thẩm. Vì vậy, việc đảm bảo quyền bào chữa trong thủ tục rút gọn cần phải được quy định hợp lý. Chúng tôi đồng ý với quan điểm cho rằng “cần coi đây là trường hợp bắt buộc có người bào chữa tham gia vụ án”.⁽⁷⁾ Đây là một trong những trường hợp mà bị can, bị cáo không có đầy đủ điều kiện để có thể thực hiện đầy đủ quyền bào chữa. Nếu như bị can, bị cáo chưa thành niên hoặc có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần không đầy đủ điều kiện về mặt chủ quan để thực hiện quyền bào chữa thì bị can, bị cáo bị áp dụng thủ tục rút gọn không đầy đủ điều kiện khách quan để thực hiện quyền

này. Vì vậy, theo chúng tôi, cần bổ sung quy định về việc cơ quan tiến hành tố tụng phải yêu cầu đoàn luật sư cử người bào chữa cho bị can, bị cáo trong vụ án áp dụng thủ tục rút gọn nếu họ và người đại diện hợp pháp của họ không mời người bào chữa. Cần bổ sung một điều riêng trong Chương XXXIV BLTTHS với nội dung:

“Điều 320b. Bào chữa

Người bào chữa do bị can, bị cáo và người đại diện hợp pháp của họ lựa chọn. Trong trường hợp bị can, bị cáo hoặc đại diện hợp pháp của họ không mời người bào chữa thì cơ quan điều tra, viện kiểm sát toà án phải yêu cầu đoàn luật sư phân công văn phòng luật sư cử người bào chữa cho họ hoặc đề nghị uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của mặt trận cử người bào chữa cho thành viên của tổ chức mình. Bị can, bị cáo và đại diện hợp pháp của họ vẫn có quyền thay đổi và từ chối người bào chữa”.

Đồng thời bổ sung thêm trường hợp này vào khoản 2 Điều 57 BLTTHS:

...

“c, Bị can, bị cáo trong các giai đoạn tố tụng có áp dụng thủ tục rút gọn”.

3. Quy định việc xét xử theo thủ tục rút gọn do một thẩm phán tiến hành không có sự tham gia của hội thẩm

Theo luật TTHS của một số nước, việc xét xử theo thủ tục rút gọn đơn giản, nhanh chóng và thường do một thẩm phán tiến hành. Về vấn đề này, các nhà khoa học pháp lý của Việt Nam còn có những ý kiến khác nhau. Có ý kiến cho rằng phương án này là lý tưởng và rất tốt nhưng chưa thể áp dụng

trong điều kiện nước ta hiện nay vì vi phạm nguyên tắc xét xử tập thể và còn nhiều hạn chế, tiêu cực trong xét xử.⁽⁸⁾ Ý kiến khác lại cho rằng nên quy định việc xét xử theo thủ tục rút gọn chỉ do một thẩm phán xét xử để giảm bớt thủ tục và quy định như vậy cũng không vi phạm nguyên tắc xét xử có hội thẩm tham gia vì nguyên tắc này cũng có ngoại lệ, khi xét xử phúc thẩm không bắt buộc có hội thẩm tham gia khi việc xét xử đòi hỏi chất lượng cao. Tuy nhiên cần có những điều chỉnh hợp lý nguyên tắc xét xử có hội thẩm tham gia và nguyên tắc xét xử tập thể cho phù hợp.⁽⁹⁾ Chúng tôi đồng ý với quan điểm này đồng thời xem xét vấn đề này ở khía cạnh khác, đó là việc không có hội thẩm tham gia sẽ góp phần nâng cao chất lượng xét xử. Điều đó sẽ hạn chế việc bản án, quyết định của toà án bị kháng cáo, kháng nghị, hạn chế việc phải chuyển từ thủ tục rút gọn sang thủ tục chung để giải quyết vụ án. Mục đích của việc quy định và áp dụng thủ tục rút gọn là nhằm giải quyết nhanh chóng vụ án nhưng vẫn phải đảm bảo việc xử lý đúng đắn vụ án. Nếu không đảm bảo chất lượng công tác xét xử thì việc bản án, quyết định của toà án bị kháng cáo, kháng nghị là điều khó tránh khỏi. Để đảm bảo chất lượng xét xử, một trong những điều kiện cơ bản là những người tiến hành xét xử phải hiểu rõ pháp luật và tinh thông những kỹ năng xét xử, yêu cầu này khó có thể đòi hỏi ở hội thẩm. Nếu hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm một thẩm phán, hai hội thẩm như quy định chung thì ý kiến của những người không có chuyên môn, nghiệp

vụ xét xử sẽ chiếm đa số trong hội đồng xét xử, khó đảm bảo chất lượng xét xử. Vì vậy, theo chúng tôi, việc quy định xét xử theo thủ tục rút gọn do một thẩm phán xét xử, không có hội thẩm tham gia là hợp lý, không chỉ đảm bảo xét xử nhanh chóng mà còn góp phần đảm bảo chất lượng của hoạt động xét xử, hạn chế việc phải chuyển sang thủ tục chung để giải quyết do bản án, quyết định của toà án bị kháng cáo, kháng nghị vì xét xử không đúng./.

(1).Xem: Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trung tâm nghiên cứu quyền con người, *Các văn kiện quốc tế về quyền con người*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 23 và tr. 114.

(2).Xem: Nguyễn Văn Hiền, *Thủ tục rút gọn trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2004, tr. 45.

(3).Xem: Bộ tư pháp, Chương trình KHXH cấp nhà nước, đề tài *Cải cách các cơ quan tư pháp, hoàn thiện hệ thống các thủ tục tư pháp, nâng cao hiệu quả và hiệu lực xét xử của toà án trong nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân*, Hà Nội, 2006, tr. 304.

(4).Xem: Viện kiểm sát nhân dân tối cao (dịch), *Bộ luật tố tụng hình sự Nhật Bản*, Hà Nội, 1993, tr. 75.

(5).Xem: Viện kiểm sát nhân dân tối cao (dịch), *Bộ luật tố tụng hình sự Liên bang Nga năm 2002*, Hà Nội, 2002, tr. 131.

(6).Xem: Viện kiểm sát nhân dân tối cao (dịch), *Truyền thống luật dân sự, châu Âu, Mỹ La tinh và châu Á*, Hà Nội, 1998, tr. 26, 58, 62.

(7).Xem: Nguyễn Văn Hoàn, "Mấy ý kiến về thủ tục rút ngắn", trong cuốn *Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của tố tụng hình sự Việt Nam* của Viện Khoa học Kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội, 1995, tr. 49.

(8).Xem: Sdd, tr. 53.

(9).Xem: Nguyễn Đức Mai, *Thủ tục rút ngắn trong tố tụng hình sự*, chuyên đề hội thảo Luật tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội, 1997.